

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bánh Nam

Thứ Tư:, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Tài liệu sau đây trích từ cuốn sách “Security and International Politics in the South China Sea” (Chính trị quốc tế và An ninh trong vùng Biển Đông) gồm nhiều bài viết do Sam Bateman & Ralf Emmers biên soạn và gồm nhiều tác giả.

Mọi tác giả đóng góp một phần trong cuốn “Chính trị quốc tế và An ninh trong vùng Biển Đông”.

Đã tài “Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại” tôi tóm lược sau đây do Geoffrey Till viết với nhan đề “The South China Sea dispute: An international history”. Tài liệu này trình bày sự tranh chấp Biển Đông dưới góc nhìn lịch sử và tác giả trích dẫn rất nhiều tài liệu. Trong khi lược thu tôi ghi lại một số trích dẫn để những ai muốn nghiên cứu sâu hơn, khám phá về đề tài này có thể dễ dàng.

Tài liệu này nói giúp chúng ta một điều: Trong lịch sử dài và có khi mất qua 6 thế kỷ thì khi Biển Đông lọt vào mắt xanh của thực dân, Việt Nam đã đặt một căn bản quy định trên các hành động trong Biển Đông một cách vững chắc hơn bất cứ một quốc gia liên hệ nào khác trong đó có Trung quốc, Pháp, Anh, Nga, Hoa Kỳ ...

Giáo sư Geoffrey Till là một chuyên viên ngành Nghiên cứu Biển (Maritime Studies) tại Đại học Tham mưu Liên quân và là thành viên trong Ủy ban Nghiên cứu Quốc phòng, một thành phần của Nhóm Nghiên cứu Chiến tranh thực địa học King's Luân Đôn (Professor Geoffrey Till is Professor of Maritime Studies at the Joint Services Command and Staff College and a member of the Defence Studies Department, part of the War Studies Group of King's College London).

Nhập đề :

Sự tranh chấp tại Biển Đông (ngay cả Việt Nam gọi là Biển Đông, và thực dân quen gọi là South China Sea – Biển Nam Trung quốc -) hiện nay cho thấy ý định của các quốc gia gần chung quanh, đặc biệt là Trung quốc. Trong khung cảnh hiện nay Trung quốc là một quốc gia có khả năng đóng góp vào sự ổn định thực dân hay đe dọa sự ổn định của thực dân. Và chính sách của Trung quốc đối với Biển Đông sẽ là một thách thức khá chính xác hàng đầu của Trung quốc trên cả hai lĩnh vực địa phương và quốc tế. Trong đó vai trò mạnh mẽ của hải quân Trung quốc là một yếu tố chủ yếu (Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea, London: Methuen, 1982 p.6).

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư,, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Năm 1995 Trung quốc chiếm mốc đá ngầm Mischief (Mischief Reef) là dấu hiệu rõ ràng và từng bước chiếm Trung quốc muốn chứng tỏ mình là một thành viên của phe đồng minh (Felix K. Chang, "Beijing's Reach in the South China Sea", Orbis. Summer 1996, pp 353-374. Ivan Storey, "Creeping Assertiveness: China, the Philippines, and the South China Sea", Contemporary Southeast Asia 21, 1, April 1999 pp 95-118).

Những động thái, Trung quốc đã ngừng một loạt pháp luật hòa với các nước trong khu vực như không dùng vũ lực và cùng nhau khai thác tài nguyên thiên nhiên có thể là một chiến lược Trung quốc muốn tìm một giải pháp hòa giải để phe đồng minh trong khi chiếm. Và cùng cách này cũng có thể là khuyến khích giải quyết các tranh chấp quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa.

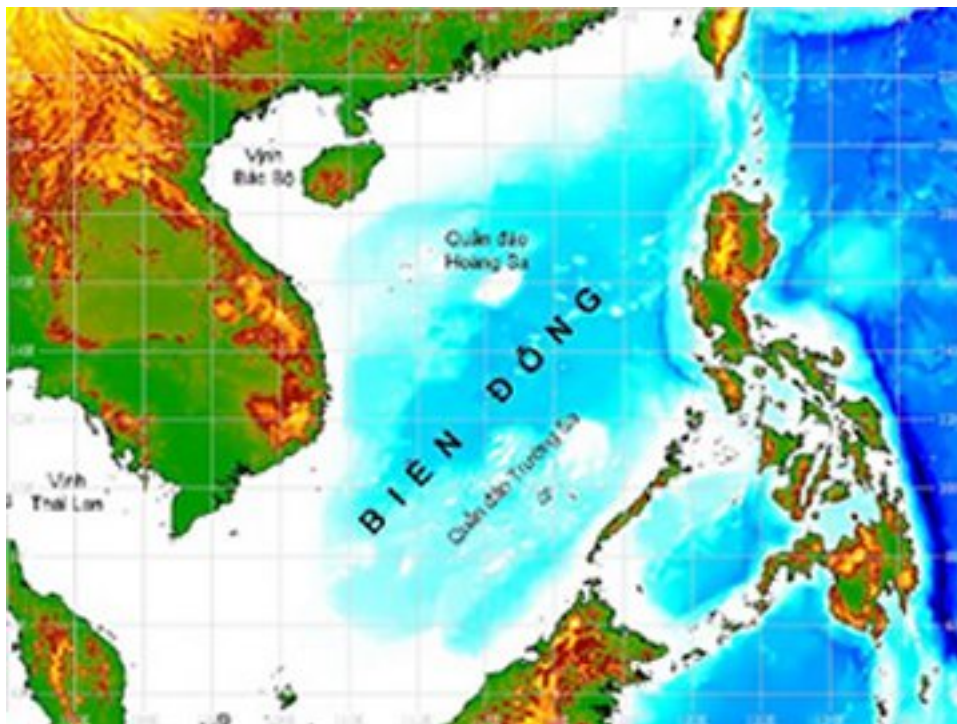
Cuộc tranh chấp Biển Đông hiện nay có sự thay đổi một cuộc tranh chấp quốc tế. Khi quan hệ chính trị giữa các quốc gia thay đổi cuộc tranh chấp thay đổi màu sắc và cường độ. Những cuộc xung đột tranh chấp cũng như những quan hệ chính trị giữa các nước với nhau.

Cuộc tranh chấp Biển Đông trải qua 3 thời kỳ. Thời kỳ tiền hiện đại (premodern), thời kỳ hiện đại (modern) và thời kỳ hậu hiện đại (postmodern). Thời kỳ tiền hiện đại là thời kỳ các quốc gia còn trong tình trạng nông nghiệp làm ra chủ yếu lương thực và không có những ngành kinh tế khác nhau. Thời kỳ hiện đại là thời kỳ một số quốc gia tại Âu châu bắt đầu sản xuất công nghiệp, và thời kỳ hậu hiện đại là thời kỳ thế giới mở rộng biên cương hợp tác với nhau và lệ thuộc vào nhau do những ngành công nghệ tiên tiến. Cuộc tranh chấp Biển Đông thay đổi hình dạng qua hai thời kỳ tiền hiện đại và hiện đại, và hình thức đang biến chuyển qua một dạng tranh chấp mới trong thời hậu hiện đại.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tài liệu: Giản đồ Trữn Bình Nam

Tham số: Tư, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41



Biển Đông

Thời kỳ tiền hiện đại:

Từ khi xuất hiện các tuyến đường biển qua Biển Đông để buôn bán với Ấn Độ, Trung Đông và một số nước ở Âu châu. Người Trung Quốc biết trên đường qua Biển Đông có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là những chướng ngại nguy hiểm cần phải tránh. Có bằng chứng cho thấy đoàn thủy quân của đô đốc Zheng He đi nhà Minh đã ghé lại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nhưng không có một dấu vết nào chứng tỏ ông ta muốn biến chúng thành đất của nhà Minh.

Triều đình nhà Minh không xem các thềm lục địa này là quan trọng vì tuy nó có đóng góp vào sinh hoạt kinh tế Trung Quốc, nhưng không thay đổi gì nhu cầu cần bản địa nông nghiệp của Trung Quốc và không có ảnh hưởng gì đến chính sách của triều đình. Người đi, vào đầu thế kỷ 15, nhà Minh thấy rằng biển cả là con đường du nhập những tài nguyên có lợi cho dân chúng gia và làm cho quần chúng xao lãng việc bôn lãnh thổ nên không mấy mặn mà với biển, mặc dù đô đốc Zheng He trong 7 chuyến du hành ngoài trong thời gian từ 1405 đến 1433 đã mở rộng chân trời cho người Trung Quốc.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Tr&n Bình Nam

Thứ Tư,, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Vì lẽ đó, khi Âu châu bắt đầu đặt chân vào Đ& D&ng vào cuối triều Minh, Trung Quốc vẫn còn xa về biển cả. Và khi nh&ng c&a Tây phương xuất hiện trong Biển Đông thì không một quốc gia nào trong vùng kể cả Trung Quốc và Nhật là Việt Nam cũng không có thể thiết lập chi& m&nh. Biển Đông biến thành một vùng biển hoang dã và mùn thì có thể chiếm lĩnh. Thực tế là vậy, nh&ng không một quốc gia nào mùn chi& m&nh vì vào thời đại này không ai thực sự có gì để đầu tư tiền bạc và quân đội vào việc đó. Do đó có thể kết luận rằng trong thời kỳ tiền hiện đại không có sự tranh chấp về Biển Đông theo nghĩa tranh chấp hôm nay.

Thời kỳ hiện đại:

Thời kỳ hiện đại gồm nhiều giai đoạn như (1) thời Âu châu (European period), (2) thời hậu Âu châu (post-European period), (3) thời Chiến tranh Lạnh (Cold War period) và (4) thời hậu chiến tranh Lạnh (post-Cold War period).

Thời kỳ hiện đại bắt đầu từ thế kỷ 16 khi người Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha và sau đó người Hòa Lan, người Pháp, người Anh đến. Tuy nhiên một phần do các nước Tây phương giành giật nh&ng l&n nhau, một phần do phần &ng – tuy giành h&n - c&a các vua chúa trong vùng, nên đến đầu thế kỷ 19 Anh, Pháp và Hòa Lan mới đặt chân vào vùng Tây Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, trong suốt thế kỷ 19 không một thế lực nào – Âu châu hay địa phương – có khả năng giành chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Người trẻ năm 1816 vua Gia Long cho một đội thủy quân ra chiếm giữ Hoàng Sa một cách chính thức.

Trong thời đại này các nước Tây phương xem Hoàng Sa và Trường Sa là nh&ng ch&ng ng& h&i hành cũng tránh h&n là nh&ng h&i đ&o có lợi ích kinh tế và chiến lược. Cho nên năm 1921 khi chính phủ Trung Hoa Dân Quốc tuyên bố sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào đảo Hải Nam, Pháp không chính thức phản đối. (Stein Tennesson, “The South China Sea in the Age of European Decline”, *Modern Asian Studies* 40, 1 p.3) . Lý do chính là vào thời điểm này phong trào chống thực địa bắt đầu bùng phát, nh&ng kinh tế và quân sự của các nước địa phương Âu châu đang suy giảm, trong khi thị Á châu Nhật Bản đang trở thành một lực lượng hùng mạnh.

Năm 1895 Nhật chiếm Đài Loan, và mãi hơn 30 năm sau (1930) chính quyền bảo hộ Pháp ở Đông Dương mới để đầu cho chiến hạm Malicieuse ra chiếm các Trường Sa với sự đồng ý miễn

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trn Bình Nam

Thứ Tư, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

cng c a chính ph Pháp. Và Pháp không tuyên b n ào s chi m h u Trng Sa vì ng i ph n ng c a Nh t. Chính quy n Pháp Đng Dng cũng mu n xây m t căn c tàu ng m t i Cam Ranh đ tăng th lc trong Bi n Đông, nh ng Paris không ch p thu n.

Trng c hành đng c a Pháp, Anh ch ph n đ i l y l . Anh nghĩ Pháp đang làm m t đ i u Anh cũng mu n làm là ch n không cho Nh t B n đ t chân vào Bi n Đông. Sau này Trung qu c nói chính ph Trung hoa Dân qu c có ph n đ i nh ng không có m t b ng ch ng hay văn ki n nào ch ng minh.

Nh t là n c ph n đ i Pháp m nh m nh t b ng l i và b ng hành đng. Năm 1937 Anh phát giác r ng h i quân Nh t đã thi t lp m t căn c tàu ng m t i đ o Itu Abu trong qu n đ o Trng Sa.

Đi m n i b t trong toàn b b c tranh là dù kèn c a nhau ba n c Anh, Pháp và Trung qu c không n c nào quy t đ nh đ u t v n li ng và s c m nh quân s đ chi m lĩnh ch quy n Hoàng Sa và Trng Sa. Ngo i tr Nh t.

Lúc này Pháp và Anh quan tâm nhi u đ n Âu châu và Đ a Trung H i v i vi n nh chi n tranh v i Đ c nên chính sách chung là không đng ch m v i Nh t t i Á châu.

Ph n Nh t tuy còn b n tâm v i Trung qu c và lo ng i ph n ng c a Nga Sô và Hoa K , m t khác ch ng trình Đ i Đông Á c a Nh t ch a lên k ho ch m t cách hoàn ch nh Nh t cũng không b l c h i (Anh và Pháp đang b n tâm t i Âu châu) th c hi n m t s hành đng dò d m.

Sau khi thi t lp căn c tàu ng m t i đ o Itu Abu, tháng Hai năm 1939 Nh t chi m đ o H i Nam c a Trung qu c, tháng Ba chi m Trng Sa, và tháng T tuyên b toàn b đ o Prata, qu n đ o Hoàng Sa và Trng Sa thu c ch quy n Nh t. Anh ph n đ i nh ng tránh đng ch m vũ lc v i Nh t. Anh cho r ng, Pháp (đang là ch nhn c a Đng Dng) m i là n c đáng lên ti ng ph n đ i hay dùng vũ lc n u c n. H n n a Anh cho r ng Nh t s không dám đng ch m đ n quy n l i c a Anh t i Á châu n u Anh ch a thua t i Âu châu. V i quan ni m chi n l c đó ngay c Singapore Anh cũng không tăng c ng b o v ch a nói gì đ n Hoàng Sa và Trng Sa.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Mùa hè năm 1940 sau khi Hitler chiếm nước Pháp, một chính phủ Pháp thân Đức lấy thành phố Vichy miền nam nước Pháp làm trung tâm hành chính (gọi là chính phủ Vichy) và chính quyền Pháp ở Đông Dương đặt mình dưới sự lãnh đạo của chính phủ Vichy. Ưu tiên của chính quyền Pháp ở Đông Dương là tận tụy để làm cho lực lượng xây dựng Pháp sau khi chiến tranh chấm dứt, và do đó thỏa hiệp với Nhật tại Đông Dương (TBN: sự thỏa hiệp này là tự nhiên vì Đức, Nhật, Ý đã liên minh với nhau).

Sau trận Trân Châu Cảng tháng 12/1941 Nhật chiếm thành phố Nam Phi trên đất liền và kiểm soát Thái Bình Dương, nhượng Nhật vùng nhượng cho Pháp cai trị Đông Dương (TBN: nhượng đất liền là chiếm thu). Tại Biển Đông cũng như tại Đông Dương Nhật có quyền xây dựng bất cứ hải đảo hay căn cứ nào.

Tình hình này kéo dài cho đến đầu năm 1945 thời của Nhật yêu cầu các nước công của Anh và Mỹ. Tháng Giêng năm 1946 đô đốc William Halsey đưa một hải đội đến tạo thanh các lực lượng hải quân Pháp và Nhật trong Biển Đông để yêu cầu cho các đảo biển của họ. MacArthur lên văn phòng Lingayan Phi Luật Tân, đưa tin phá hủy căn cứ Cam Ranh không cho Nhật xây dựng. Lo ngại Pháp sẽ quay về phía Mỹ, đêm 9/3/1945 Nhật đổ chính Pháp và trục p m quyền hành chính tại Đông Dương.

Biển Đông lúc này ở trong tay của Hoa Kỳ cho thấy rằng sự kiểm soát Biển Đông là thuộc vào tình hình quân sự trên đất liền, tại các đảo xa xôi trên Thái Bình Dương, tại Trung quốc cũng như tại Miền Đilen chỉ không do những tranh chấp quân sự trực tiếp trên Biển Đông.

Thời kỳ hậu Âu châu:

Một năm sau khi Nhật đầu hàng, Trung quốc và Pháp bắt đầu kèn cựa và chia quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ưu tiên trước nhất là xóa bỏ chia quyền của phe bên trong Nhật Bản, và điều này được thực hiện bởi Hiệp ước San Francisco tháng 9/1951. Những Hiệp ước San Francisco cũng như một Hiệp ước riêng rẽ Nhật ký với chính quyền Trung hoa Dân quốc (KMT) tháng 4/1952 gửi Nhật Bản ra khỏi bàn cờ Biển Đông không xác định rõ nước nào có chia quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 1/1947 Trung hoa Dân quốc chiếm đảo Woody. Pháp, đưa vào Hoa Kỳ đã trục lợi Đông Dương, phần lớn bằng cách gửi chiến hạm Tonkinois ra đảo gây sự, những sau đó hai bên

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư:, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

dàn xếp và Pháp đề nghị cho Trung quốc chiếm Woody. Tuy nhiên chính quyền Việt/Pháp tại Việt Nam vẫn tìm cách hoãn định nghĩa nháng hòn đảo khác trong quần đảo Hoàng Sa đưa vào chủ quyền vua Gia Long đã xác định năm 1816.

Tuy nhiên do cuộc chiếm tranh chấp Pháp giành đảo tại Việt Nam, và sau Hiệp định Geneva 1954, Việt Nam bị chia đôi thành hai nước qua vĩ tuyến 17 nên chủ quyền các đảo trên Biển Đông không ai có thì giải quyết cách rất ráo, ngoái trừ tại Hoàng Sa Ngái Pháp đã thiết lập một trạm khí tượng thu thập dữ kiện thời tiết, và sau này các chính quyền miền Nam do tướng tướng Ngô Đình Diám và Nguyễn Văn Thiáu tiếp tục duy trì sau khi ngái Pháp rời khỏi Đông Dáng đảo chiếm chủ quyền của Việt Nam. Cho đến ngày 19/1/1974 Trung quốc dùng sức mạnh đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa tay của Việt Nam Cộng Hòa.

Vá phía ngái Tàu, sau khi chính quyền Koumingtang thua Mao chuyển ra đảo Đài Loan (1949), tháng 5/1950 Trung quốc giải thích rút quân ra khỏi Woody (trong Hoàng Sa), và Itu Aba (trong Trường Sa – do Nhật bản kiểm soát). Mao hài lòng thay sự rút lui này nháng không có động thái nào, cho đến tháng 12/1955 mới chiếm đảo Woody và 30 năm sau (1988) mới lập chiếm một số đảo trong quần đảo Trường Sa.

Phi Luật Tân là nước kế tiếp nháy vào cuộc chiếm Biển Đông. Lúc đầu chỉ là việc riêng của anh em nhà họ Cloma chiếm một số đảo nhỏ mà gọi là Trường Sa và Phi Luật Tân do gọi là "Freedomland". Đáng nhiên cá nhân không có quyền chiếm hữu đảo, nháng cho đến năm 1971 chính phủ Phi cũng còn do dự chưa biết phải hành xử thế nào đối với Freedomland. Tuy nhiên sự việc này tỏ ra sự chú ý đối với Biển Đông và thúc đẩy các nước chung quanh hành động. Tháng 6/1956 chính phủ Đài Loan chiếm đảo Itu Aba. Đáng thời chính quyền Nam Việt Nam và Trung quốc cũng tuyên bố chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Sau khi Trung quốc chiếm Hoàng Sa (tháng 1/1974) các nước Indonesia, Mã Lai Á và Brunei lo ngại Trung quốc lấy đà lên thì cũng nháp cuộc tuyên bố chủ quyền đối với các đảo của họ. Thế kỷ, thập niên 1980 là thập niên chứng kiến nhuá sự đòi hỏi và tranh chấp trong Biển Đông.

Thời kỳ Chiếm tranh lần nhá:

Vào giữa thập niên 1950 khi cuộc chiếm Triều Tiên chấm dứt và chiếm tranh quốc – cộng giải

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

mián Bác và mián Nam tái Viát Nam bát đáu, ánh háng cáa Anh, Pháp, Hòa Lan tái Á châu phai má đán. Vùng Tây Thái Bình Dáng và Bián Đông trá thành nguyên nhân tranh cháp giáa khái Cáng Á châu vái các nác Tây pháng, nái bát nhát là Hoa Ká.

Đái vái ngái Pháp náu Hà Nái tháng thì các quán đáo trên Bián Đông sá rái vào tay khái cáng sán. Trong khi đó Hoa Ká quan tâm đán viác báo vá Đái loan trá c ý đá lán chiám cáa Mao.

Vái sá hián dián tháng trác cáa hám đái 7 trong vùng Bián Đông do nhu cáu chián tranh Viát Nam, Trung quác không thá má táng viác đòi hái chá quyán Hoàng Sa và Tráng Sa. Hán náa Mao còn đáng bán thanh toán nái bá vái cuác Cách Máng Văn Hóa. Riêng Hà Nái, mát phán bán tâm vái cuác chián tranh Bác Nam, mát phán đáng cán sá trá giúp tián cáa và vát liáu chián tranh cáa Trung quác nên cũng không á tá thá kán cáa vái Trung quác dù cho Trung quác có đòi hái gì tái Bián Đông (TBN: tình tráng này đán đán Công hàm ngày 14/9/1958 cáa thá táng Phám Văn Đáng gây nghiáu tranh cãi).

Sau khi cuác chián Viát Nam chám đát, cáng tháng giáa Hoa Ká và Trung quác giám bát trong vùng, ván đá Bián Đông báng trá nên sôi nái giáa Viát Nam, Trung quác và Nga Xô. Anh, Pháp và Hoa Ká im láng quan sát chá đái xem tình hình ngá ngá ra sao đã trá c khi có thái đá.

Tháng Hai năm 1979 khi Trung quác tán công qua biên giái phía Bác Viát Nam, hám đái Nga đã có mát trong Vinh Bác Viát đá phòng ngáa mát cuác đá bá cáa Trung quác vào mián trung Viát Nam (Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea, London: Methuen, 1982 p.149). Sau đó Viát Nam ký giao kèo cho Nga thuê căn cá Cam Ranh 24 năm.

Vào cuái thái ká Chián tranh lánh, Nga sá có nghiáu ván đá nái bá nên Trung quác bát lo vá cuác tranh cháp biên giái vái Nga. Mát khác, quan há vái Hoa Ká trá nên tát đáp hán, nên Trung quác bát đáu quan tâm đán ván đá tranh giành Bián Đông vái Viát Nam (quác gia hay cáng sán), nhát là tá năm 1975 sau khi Viát Nam tháng nhát đái chá đá cáng sán. Sau trán hái chián chiám Hoàng Sa tháng 1/1974 là cuác đáng đá tái Tráng Sa năm 1988-1989, và tháng Hai năm 1992 Trung quác công bá Luát Lãnh Hái (Territorial Water Law).

Thời kỳ hậu Chiến tranh Lánh:

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Sau Chiến tranh Lạnh, sự tranh chấp trên Biển Đông trở thành một vấn đề địa phương, và đã tạo ra nhiều vấn đề trong quan hệ quốc tế. Năm 1988 Hải quân Trung Quốc chiếm bãi đá ngầm Johnson Reef của Việt Nam. Năm 1994 quan hệ Trung Quốc và Việt Nam căng thẳng do bắt đầu khai thác dầu khí và một vài bất đồng khác trên biên giới biển dù hai nước đã bình thường hóa quan hệ từ năm 1992. Tháng Hai năm 1995 Trung Quốc chiếm thêm bãi đá ngầm Mischief Reef.

Trước các hành động này, Nhật Bản lo ngại. Giáo sư Masashi Nishara, giám đốc Viện Nghiên cứu Quốc phòng Nhật tại Tokyo nói: “Biển Đông là con đường giao thông huyết mạch của chúng tôi, không chỉ với Đông Nam Á mà chỉ với Trung Đông và Âu châu. Nếu kinh tế của chúng tôi dính liền với sự giao thông này.” (“Oil Drives Territorial Dispute in South China Sea”, International Herald Tribunes, 4/24/1995. Và “Creeping Irredentism in the Spratly Islands”, London: The International Institute for Strategic Studies, March 1995, Strategic Comments).

Sự lo ngại của Nhật Bản chính đáng vì các hành động của Trung Quốc vi phạm nguyên tắc không dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp trên Biển Đông qua thỏa thuận và “nguyên tắc 1992” năm 1992.

Tuy nhiên, sau các lần chiếm này ở Việt Nam, Trung Quốc dùng phương pháp thuyết tay đôi với từng nước trong Hiệp hội Asean, xác định lợi ích để không dùng vũ lực, trở lại là đối với Phi Luật Tân (TBN: đây là phương án bàn tay sắt bọc nhung và chia sẻ trên của Trung Quốc)

Trong bối cảnh đó, trong thập niên 1990 Biển Đông ít thay đổi y sống và hình ảnh các nước trong vùng dò dẫm một công thức ôn hòa để giải quyết các tranh chấp. Hoa Kỳ ngại yên quan sát, tin rằng với hình thức 7 tiếng Hoa Kỳ vẫn còn thể để hành động khi cần thiết.

Những lý do của cuộc tranh chấp Biển Đông trong thời hiện đại:

Như đã trình bày, trước thập niên 1970, không quốc gia nào cho hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là quan trọng để đầu tư, xây dựng và thiết lập một sự hiện diện chủ quyền để thoát nên chủ quyền hai quần đảo này vẫn còn để tranh cãi.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Bước vào thập niên 1970 khi Hoa Kỳ sẽ sẵn rút quân ra khỏi Việt Nam, thế chiến lạnh c ãi Tây Thái Bình Đ ãng thay ãi, và do ãó thái ã c ãa Trung qu ã c ãi v ãi Bi ãn Đ ãng thay ãi m ãt cách căn b ãn. Trung qu ã c xem ch ã quy ãn c ãa mình trong Bi ãn Đ ãng không ph ãi ch ã là m ãt v ãn ã liên quan ãn căn c ã và kinh t ã mà còn là m ãt v ãn ã uy t ãn. V ã trí chi ãn l ã c và kinh t ã ãu quan tr ãng nh ã nhau. Trong th ãi k ã chi ãn tranh Vi ãt Nam không ai nghĩ ãn chuy ãn khai thác ãu trong vùng Tây Tr ãng Sa vì s ã hi ãn ãn c ãa h ãm ãi 7. Nh ãng sau chi ãn tranh v ãng bóng h ãm ãi M ã v ãn ã ai có th ã khai thác ãu trong vùng bi ãn ãó tr ã thành lý do tranh ch ãp [Paul McDonald “Scrambling for Oil in Asia”. The World Today (October 1992), pp 174-175; Chang Pao-Min, “A New Scramble for the South China Sea islands”, Contemporary Southeast Asia 12,1 (June 1990) pp 20-39]. R ã nét nh ãt là gi ãa Vi ãt Nam và Trung qu ã c .

Ti ãm năng kinh t ã c ãa Hoàng Sa và Tr ãng Sa:

Trong quá kh ã các n ã c chung quanh không tranh ch ãp nhau m ãt cách mãnh li ãt vì ch ãa th ãy giá tr ã kinh t ã c ãa hai qu ãn ão, ngoài giá tr ã v ãng nghi ãp là vùng n ã c ãm có nhi ãu cá, n ã c nào có kh ã năng bao nhiêu thì ãánh b ãy nhiều. Ng ã dân t ã do ghé hai qu ãn ão Hoàng Sa và Tr ãng Sa ã b ãt r ãa và g ãt hái hoa qu ã thiên nhiên m ã c ã ãó nh ã ãa, breadfruit (m ãt th ã trái cây nhi ãt ãi ã ã c), ãu ã, th ãm, chu ãi, nh ãa cây trên m ãt s ã ão có ãi u ki ãn thích h ãp. Ngoài ra còn có phân chim. Tuy nhiên các ngu ãn l ãi này không ãáng k ã, và chính quy ãn các n ã c trong vùng ch ãa ã tâm ãn Bi ãn Đ ãng m ãt cách thích ãáng.

Nh ãng sau khi Lu ãt Bi ãn ã c Liên hi ãp qu ãc ban hành (1982) xác ãnh rõ vùng ãt quy ãn kinh t ã (Exclusive Economic Zone) 200 h ãi lý cách b ã c ãa m ãi n ã c thì s ã ãánh cá không còn t ã do nh ã tr ã c, kéo theo s ã ãng ch ãm gi ãa ng ã dân các n ã c bu ãc nhà c ãm quy ãn ph ãi quan tâm.

Nh ãng n ãu qu ãc gia ch ãa quan tâm, m ãt s ã cá nhân m ão hi ãm ã ão ãm vùng Bi ãn Đ ãng t ã ãu th ã k ã 20. Năm 1907 ãng Nishizawa Yoshiji ng ã ãi Nh ãt chi ãm ão Prata. Gi ãa th ãp niên 1950 anh em nhà h ã Cloma ng ã ãi Phi Lu ãt Tân chi ãm m ãt s ã h ãi ão b ã hoang và thi ãt l ãp t ã ãó m ãt trung tâm ãánh cá g ãi là Freedomland (For the Cloma brothers’ role in all this, see Samuels pp 81-84). Trong khi ãó ng ã dân Trung qu ã c t ãi H ãi Nam ãùng thuy ãn l ãn ch ãy xa ãánh cá trong vùng Bi ãn Đ ãng và thi ãt l ãp nhi ãu khu t ãm trú t ãi các h ãi ão.

S ã vi ãc này kéo qu ãc gia liên h ã ãính l ãu vào. Và khi giá tr ã kinh t ã c ãa các h ãi ão ã c ã xác ãnh, cu ãc tranh giành tr ã nên có t ãm vóc qu ãc gia, nh ãt là t ã th ãp niên 1960 sau khi các khám phá cho th ãy vùng Bi ãn Đ ãng ãng là vùng giàu ãu h ãa.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư,, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Giá trị chiến lược của Hoàng Sa và Trường Sa:

Giáo sư Alfred Mahan, một sĩ quan hải quân kiêm chiến lược gia Hoa Kỳ từng nói: “Hải lực gồm một mặt hải quân và một mặt địa thế học thuyết. Và mục đích duy trì một hải quân mạnh mẽ phải có căn cứ để hải quân neo và tiếp vận”. Hơn một thế kỷ trước các vua chúa Việt Nam (khi đó còn mang tên Đàng Ngoài) đã nhìn thấy vấn đề đó và tuyên bố giành quyền làm chủ quần đảo Hoàng Sa, cho rằng Hoàng Sa là lãnh thổ biển của Việt Nam (Samuels, p.44).

Trong ý nghĩa của thuyết Mahan, Hoàng Sa và Trường Sa là những căn cứ neo và tiếp vận tốt cho hải quân và cùng với quần đảo Cam Ranh của Việt Nam là những chốt giúp kiểm soát đường biển vào biển Đông.

Cam Ranh có một vị trí thiên nhiên đặc biệt của nó, chọn một cách đường hải hành từ eo biển Malacca lên biển Thái Bình Dương 50km. Năm 1905 trên đường từ biển Baltic qua Á châu, hải quân Nga Hoàng do đô đốc Rozhdestvensky chỉ huy đã chiếm Cam Ranh của Pháp để nghỉ ngơi. Và năm 1979, sau khi Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam, Nga Xô đã bí mật trở lại Cam Ranh.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tên: Trần Bình Nam

Tháng: 06, Năm: 2010, Ngày: 05:41



Cộng Cam Ranh

Vì lợi ích chiến lược, trong Thế chiến 2 Nhật đã cho xây căn cứ tàu ngầm tại đảo Iu Aba trong Trường Sa, và vào năm 1990 Trung quốc cũng như Việt Nam đua nhau xây dựng phi trường, căn cứ tàu và đảo nhân tạo cho quân đội trên mặt biển.

Sau khi Trung quốc đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974, một nhà báo Trung quốc bí mật minh cho hành động của Trung quốc viết: “Biển Đông nằm giữa quần đảo Dục và Thái Bình Dương là một vùng chiến lược quan trọng. Nó là cái cựa của lục địa Trung quốc đi ra thế giới bên ngoài. Hoàng Sa và Trường Sa án ngữ đường biển nối liền các thành phố Canton, Hồng Kông, Manila và Singapore. Do đó Hoàng Sa và Trường Sa rất là quan trọng cho chúng tôi” [Kuang-ming Jih-pao (Canton) 24 Nov. 1975 p.2, cited in Samuels p. 139].

Giữa hai trường thế chiến Pháp và Anh sẽ Nhật Bản dùng Hoàng Sa và Trường Sa làm chỗ dựa tấn công chiếm Đông Dương thuộc Pháp. Pháp và Anh nghĩ rằng Hoàng Sa và Trường Sa có thể làm nơi đặt căn cứ tiếp vận nhiên liệu, neo, hoặc làm nơi xuất phát các cuộc tấn công bằng máy bay phóng pháo hay tàu ngầm. Tuy nhiên lập căn cứ ở Hoàng Sa và Trường Sa cũng có một số nhược điểm về hùng hậu rất tốn kém, nên cuối cùng không quốc gia nào thiết lập cái gì quan trọng tại đó.

Và trong cuộc tranh hùng giữa hải quân Hoa Kỳ và hải quân Nhật trong Thế chiến II Hoàng Sa và Trường Sa không đóng một vai trò nào quan trọng cả. Hoa Kỳ đã không dùng hai vị trí Hoàng Sa và Trường Sa trong các kế hoạch tấn công trong vùng. Thậm chí trên bản đồ do Hoa Kỳ in ngày nay ta không thấy đảo Hoàng Sa!

Một tài liệu của Anh ghi rằng: “Trường Thế chiến 2, Hoàng Sa và Trường Sa không có một giá trị chiến lược nào, ngoài trừ một đầm nước (lagoon) có thể làm nơi đáp cho thủy phi cơ. Không có đảo nào đảo lớn để làm phi trường trừ khi có phi trường biển nhân tạo và xây dựng tốn kém. Thiết lập các trạm nghe ngóng biển thì tốn kém phòng thủ.” (Minute by R.S. Milwark 30 Dec. 1949, FO 371/76038, TNA cited in ibid., p.139)

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Các hòn đảo trong Hoàng Sa và Trường Sa đều nhỏ, và chủ quyền xem là những chủ quyền nội địa của Việt Nam. Năm 1816 khi vua Gia Long phái một hải đội ra đảo Hoàng Sa cũng với mục đích thu góp phẩm vật của các tàu bị chìm hay gặp vào đảo (Samuels p.43).

Đội viễn chinh Hoa Kỳ, việc tiếp xúc thông qua Biển Đông là mối quan tâm nhất. Năm 1995 Hoa Kỳ công bố lập trường rõ ràng: “Sự tiếp xúc không bị cản trở của tàu bè và máy bay qua Biển Đông là điều kiện cần thiết cho hòa bình và thịnh vượng của vùng Á châu Thái Bình Dương và của Hoa Kỳ. (US Warns Against Restriction in South China Sea”, Strait Times 12 May 1995)

Giá trị kinh tế của các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:

Không có một quốc gia nào trên thế giới có đủ tiềm năng tiềm năng để lo phòng thủ chủ quyền nội địa của mình cũng như xa. Nước nào cũng ưu tiên lo chuyện gần biên giới. Xa thì còn tùy các biển chủ quyền và khả năng của một quốc gia. Đó là lý do tại sao các hải đội xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa từng bị bỏ là, kinh tế không phát triển, cư dân ít, quần thể hành chính sơ sài, và không ai tính chuyện chiếm hữu.

Khi Pháp và Anh là hai thế lực duy nhất trong vùng của hai quần đảo không thấy có nhu cầu tuyên bố chủ quyền về Hoàng Sa và Trường Sa, ngay cả trên chiềm đóng và tuyên bố chủ quyền nội địa với một vài hòn đảo khi thấy Nhật xuất hiện như một thế lực đáng sợ sau Thế chiến 1.

Riêng Trung quốc chủ yếu có nhu cầu tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông sau khi bị Anh đánh bại trong hai trận chiến tranh nha phiến (Opium Wars) 1839-1841, và Pháp trong trận 1884-1885 (TBN: tâm lý hành động của Trung quốc là thua trên đất thì giành biển). Và đó có thể là lý do thúc đẩy chính phủ KMT của Trung quốc xác định lãnh thổ của mình bao gồm cả “vùng biển hình lưỡi bò” trong Biển Đông tháng Năm năm 1947. Cũng với tâm lý đó, khi chạy ra đảo Đài Loan, chính phủ Trung quốc Giỏi Thích vẫn tiếp tục giành chủ quyền đảo Itu Aba. Việt Nam Cộng Hòa cũng vậy, tháng 9 năm 1973 ban hành quy định đặt nh sát nhập đảo Trường Sa vào tỉnh Phước Tuy. Và quy định đặt nh sát nhập này có thể là một trong những nguyên nhân đưa đến cuộc tấn công tháng Giêng 1974 của Trung quốc đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. (TBN: lý do khác là sự thừa nhận của Trung quốc và Hoa Kỳ trước khi một miền Nam vào tay Hà Nội. Chiềm Hoàng Sa Trung quốc sẽ thay Hoa Kỳ chiếm lĩnh hàng của Nga Xô vào vùng Biển Đông. Xem www.tranbinhnam.com : Trang Bình Luận, Biển Đông Dây Sóng, tài liệu số 118 ngày 10/1/2004,.

Một thời đại mới?:

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Ngay khi ta tiếp cận những vấn đề tranh chấp Biển Đông đang chuyển qua một hình thức mới trong thời đại toàn cầu hóa? Nghĩa là các nước liên hệ và các thế lực quốc tế trong đó có Liên hiệp quốc đi đến sự đồng thuận cùng nhau khai thác Biển Đông và tránh dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên toàn cầu hóa đi cùng phát triển kinh tế thì nước nào cũng cần có thế riêng để có lợi nhuận nhất, nhất là quyền lợi sự giao thông đường biển và quyền lợi các nguồn năng lượng. Và đó là hai yếu tố quan trọng của Biển Đông. Cho nên trong khung cảnh toàn cầu hóa sự tranh chấp Biển Đông vẫn có thể trở nên căng thẳng bất cứ lúc nào, nhất là giữa Trung quốc và Việt Nam hiện nay.

Đó là chưa nói đến khung cảnh chiến lược của Biển Đông đối với thế giới, nhất là Hoa Kỳ và Ấn Độ. Nhìn trong bối cảnh này thì chúng ta nào hiểu quân Hoa Kỳ còn là một thế lực không vô địch tại Thái Bình Dương thì tình hình Biển Đông – dù căng thẳng đến đâu – cũng chỉ trong mức độ dè dặt chiến tranh với sự trợ giúp tài của Hoa Kỳ.

Trung quốc không thể làm gì khác hơn là chấp nhận thực trạng đó cho đến lúc quân Trung quốc đem mình để đương đầu với quân Hoa Kỳ.

Trong khi Trung quốc mua thời gian và chờ đợi, Việt Nam có thể tìm kiếm một thế sự còn và bảo vệ quyền lợi xứng đáng của mình trên Biển Đông. Dân chủ hóa đất nước, huy động sức mạnh của toàn dân, kết hợp hóa xã hội, canh tân quân đội, và quan trọng hơn cả là phát huy một chính sách ngoại giao để triển khai một giải pháp quốc tế cùng khai thác Biển Đông. Giải pháp này cần có giá trị như một bộ Luật quốc tế thế nào để khi Trung quốc đem mình để đương đầu với Hoa Kỳ Trung quốc cũng không có sự tự do hành động trước mắt chung của thế giới.